

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm
trên địa bàn huyện Na Rì năm 2025

Thực hiện Văn bản số 175/KH-UBND ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện Na Rì xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn huyện Na Rì năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, ý thức của toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm; phòng ngừa và ngăn chặn không để mại dâm phát sinh trong tuổi vị thành niên, học sinh, sinh viên, xâm hại tình dục trẻ em.

II. YÊU CẦU

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh xử lý các vi phạm và giải quyết các vấn đề liên quan; kết hợp phòng, chống tệ nạn mại dâm với phòng, chống tệ nạn ma túy và phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

- Thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, dự án và chính sách an sinh xã hội; tạo cơ hội tiếp cận với các dịch vụ trợ giúp cho phụ nữ, trẻ em gái, các hộ gia đình nghèo nhằm phòng ngừa các nguy cơ liên quan đến mại dâm. Tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

III. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm

- Ít nhất 70% số xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên.

- Tiếp sóng đầy đủ các thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn hằng tháng.

- Ít nhất 70% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, lao động trong khu công nghiệp; 70% học sinh các trường trung

học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

- Tăng cường tuyên truyền phòng ngừa ở các địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đổi mới cách thức, nội dung truyền thông theo hướng sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng có tính tương tác cao.

- Tổ chức các lớp tuyên truyền; tư vấn; nói chuyện chuyên đề; xây dựng pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép, phát triển các chương trình, tài liệu, công cụ truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa phương, cộng đồng, tập trung vào các đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh, người lao động trong các cơ sở kinh doanh, dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, người lao động trong khu công nghiệp về tác hại của tệ nạn mại dâm, pháp luật về phòng, chống mại dâm, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm, tác hại và ảnh hưởng của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội.

- Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định hiện hành.

2. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại cơ sở

- 100% các xã, thị trấn xây dựng, lồng ghép và triển khai kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, phòng, chống mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức rà soát, đánh giá, dự báo về nhu cầu của người bán dâm có khó khăn về tài chính, thanh niên chưa có việc làm, người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, các đối tượng có nguy cơ cao khác và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội tại địa phương để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho lao động nông thôn, đối tượng thanh niên thuộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động di cư, nhóm phụ nữ có nhu cầu việc làm trong các chương trình về dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo nhằm cung cấp cho họ cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm

- 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố về hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm được tiếp nhận, xác minh, giải quyết kịp thời.

- Trong năm, tăng ít nhất 3% trở lên số tội phạm liên quan đến mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật, đặc biệt những địa bàn trọng điểm; tổ chức kiểm tra ít nhất 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động kinh doanh, dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm.

- Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự; tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm từ cơ sở; kịp thời truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Thực hiện hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát tin báo tố giác, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm, xét xử nghiêm minh tội phạm liên quan đến mại dâm, có các biện pháp bảo vệ nạn nhân trong quá trình truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mua bán người vì mục đích mại dâm, nhất là với các nạn nhân là trẻ em.

4. Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm

- Hình thành mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm có sự tham gia của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, chuyên gia, cá nhân trong và ngoài nước.

- Tăng cường hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở, mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

5. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ

phòng, chống mại dâm

- Triển khai các chương trình tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành có liên quan; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp hoàn thiện thể chế

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế tài nghiêm minh để xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm.

- Đề xuất các chính sách phòng ngừa, bảo vệ người chưa thành niên đối với hoạt động mại dâm; bảo đảm phát hiện sớm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm, các hoạt động tội phạm liên quan đến mại dâm.

2. Giải pháp về tổ chức thực hiện

- Các cấp ủy Đảng phải đưa chương trình phòng, chống mại dâm vào văn kiện, nghị quyết và chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở cơ quan, đơn vị.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phải đưa công tác phòng, chống mại dâm là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình an sinh xã hội; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, duy trì cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể về công tác phòng, chống mại dâm.

- Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao.

3. Giải pháp về nguồn lực

- Tập trung kinh phí của nhà nước để thực hiện các hoạt động trọng điểm, ưu tiên; huy động nguồn lực, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng vào các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng

cho người bán dâm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa; huy động các tổ chức xã hội hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Văn phòng HĐND-UBND huyện là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm; tổ chức triển khai các giải pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm trên địa bàn huyện.

- Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

2. Trung tâm Y tế huyện

Triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm; không ngừng nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Phòng Nội vụ huyện

Cung cấp thông tin, tư vấn cho người dân về di cư lao động hợp pháp, an toàn; tuyên truyền, hướng dẫn người dân các biện pháp phòng, chống lừa đảo việc làm trong nước và ngoài nước; kiểm tra điều kiện, nội dung hoạt động đối với các đơn vị tư vấn, tiếp nhận hồ sơ, tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn huyện.

4. Công an các xã, thị trấn

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự để phát sinh tệ nạn mại dâm để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù

hợp; tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các ổ nhóm, đường dây tội phạm liên quan đến mại dâm, đặc biệt chú trọng đến các loại tội phạm mua bán người (mua bán phụ nữ và trẻ em gái vì mục đích mại dâm).

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, lồng ghép với các nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

Thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, lợi dụng du lịch để tổ chức hoạt động mại dâm; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao. Thường xuyên thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm; đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm ngăn chặn các trang mạng có nội dung liên quan đến mại dâm; phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm, lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh về phòng, chống mại dâm.

8. Phòng Tư pháp huyện

Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm.

9. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng nội dung và tăng thời lượng các chương trình về phòng, chống mại dâm.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương.

11. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện

Hướng dẫn Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân hai cấp nâng cao năng lực cho đội ngũ Kiểm sát viên, Thẩm phán trong việc thực thi và áp dụng pháp luật về hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, thực hiện việc thống kê tội phạm liên quan đến mại dâm trong giai đoạn truy tố, xét xử.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Huyện đoàn, Liên đoàn Lao động huyện

Hướng dẫn các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên trong hệ thống tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn huyện Na Rì năm 2025. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch này; định kỳ 06 tháng (trước ngày 20/6), một năm (trước ngày 20/12) báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện để tổng hợp./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử;

- Như trên (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT. VX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Kế